TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/DS-ST
Ngày: 20-4-2018
V/v *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH,TỈNH TIỀN GIANG
Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hà

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Phó

2. Ông Nguyễn Văn Trầm

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Ngân -Thư ký toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn*: Dương Thị P, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Trịnh Đình T, P.H , Q. T, TP.Hồ Chí Minh

**Bị đơn*: Hồ Thị L, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Võ Văn Đ, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

2/ Phạm Thảo N, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn chị Dương Thị P trình bày: Chị có cho chị L vay tiền nhiều lần cụ thể như sau:

Ngày 30/8/2010 vay 10.000.000đồng

Ngày 10/9/2010 vay 30.000.000đồng

Ngày 19/12/2012 vay 20.000.000đồng

Các lần vay tiền đều có làm biên nhận và chị L có ký tên. Thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, chị L đóng lãi đầy đủ đến giữa năm 2015 thì chị hạ lãi xuống còn 1%/tháng do chị L khó khăn. Chị L tiếp tục đóng lãi đến tháng 7/2017 thì ngưng cho đến nay, chị không nhớ đã nhận lãi được bao nhiêu. Các lần trả lãi có lúc chị nhận có lúc chị L gửi cho bạn chị là Phạm Thảo N nhận dùm. Nay chị yêu cầu chị L trả cho chị 60.000.000đồng tiền vốn làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả lãi.

* Bị đơn chị Hồ Thị L trình bày: Chị thống nhất chị có vay của chị P 60.000.000đồng theo 3 biên nhận ngày 10/9/2010, ngày 30/8/2010 và ngày 19/12/2012, chị đã trả lãi đến tháng 7/2017 thì ngưng, không nhớ số tiền lãi đã trả. Đối với số tiền vốn, chị Pcó yêu cầu chị trả mỗi tháng 10.000.000đồng nên chị có trả cho chị P cụ thể như sau:

Ngày 16/5/2015 trả 10.000.000đồng

Ngày 15/6/2015 trả 10.000.000đồng

Ngày 22/7/2015 trả 10.000.000đồng

Ngày 15/8/2015 trả 10.000.000đồng

Ngày 16/9/2015 trả 10.000.000đồng

Ngày 16/10/2015 trả 3.000.000đồng

Ngày 26/11/2015 trả 20.000.000đồng

Trong số tiền 20.000.000đồng chị trả 7.000.000đồng còn thiếu lại của số tiền vay 60.000.000đồng, số còn lại chị trả dùm cho chồng chị là anh Võ Văn Đ do anh Đ cũng có vay chị P (biên nhận khác). Nay chị không đồng ý trả cho chị P 60.000.000đồng do chị đã trả xong.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn Đ trình bày tại bản khai ngày 31/3/2018: Việc chị Dương Thị P kiện chị Hồ Thị L (vợ anh) để đòi số tiền 60.000.000đồng, anh hoàn toàn không biết việc vay tiền này và anh cũng không biết thông tin gì liên quan.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thảo N trình bày tại bản khai ngày 28/3/2018: thống nhất chị có nhận của chị Hồ Thị L tổng cộng 73.000.000đồng vào các ngày như chị L trình bày để trả cho chị Dương Thị P và chị P đã nhận số tiền trên, chị chỉ nhận dùm không biết chị L trả cho chị P ở biên nhận nào nên chị không liên quan trong vụ kiện này.

Tại phiên tòa, chị Dương Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị Hồ Thị L trả số tiền vay 60.000.000đồng, không yêu cầu chị L trả lãi.

Bị đơn chị Hồ Thị L không đồng ý trả 60.000.000đồng do chị đã trả xong, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xác định tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn Đ, chị Phạm Thảo N có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt anh Đ, chị N.

[2] Về nội dung: Xét thấy, vào ngày 30/8/2010 chị Dương Thị P có cho chị Hồ Thị L vay 10.000.000đồng, ngày 10/9/2010 vay 30.000.000đồng và ngày 19/12/2012 vay 20.000.000đồng. Tổng cộng 60.000.000đồng, thỏa thuận lãi 3%/tháng, đến giữa năm 2015 lãi còn 1%/tháng. Chị Lđóng lãi đến tháng 7/2017 thì ngưng, vốn chưa trả. Nay chị P yêu cầu chị Ltrả 60.000.000đồng vốn không yêu cầu trả lãi. Phía chị L thừa nhận có vay tiền như chị P trình bày nhưng chị đã trả cho chị P xong, các lần trả do chị Phạm Thảo N là bạn chị P nhận dùm. Chị P không thừa nhận cho rằng chị L có trả tiền nhưng trả của số tiền vay 100.000.000đồng theo biên nhận ngày 15/11/2010, biên nhận này chị L đã trả xong. Xét chị L thừa nhận có vay 60.000.000đồng của chị Dương Thị P, chị cho rằng đã trả xong nhưng chị cũng không có chứng cứ chứng minh những lần chị trả tiền là của số tiền vay 60.000.000đồng, chị N thừa nhận có nhận tiền của chị L trả cho chị P nhưng chị chỉ nhận dùm, không biết chị L trả tiền của biên nhận nào. Phía chị P không thừa nhận chị L đã trả tiền xong nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị P, buộc chị Hồ Thị L trả cho chị P số tiền 60.000.000đồng.

Về tiền lãi: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị P không yêu cầu chị L trả lãi tiếp. Về số tiền lãi đã trả, các đương sự đều không nhớ đã trả và nhận lãi tổng cộng được bao nhiêu và chị L cũng không yêu cầu tính lãi lại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Hồ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật đối với yêu cầu của chị Dương Thị P được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 688, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị P.

Buộc chị Hồ Thị L có trách nhiệm trả cho chị Dương Thị P số tiền 60.000.000đồng (Sáu mươi triệu đồng). Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị P có đơn yêu cầu Thi hành án nếu chị L chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo qui định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Chị Hồ Thị L phải chịu 3.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại chị Dương Thị P số tiền tạm ứng án phí là 1.500.000đồng theo biên lai thu số 26840 ngày 22/01/2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tiền Giang,;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Phan Thị Kim Hà